

Bản án số: **09** /2020/HSST
Ngày 18.2.2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* **Ông Nguyễn Hồng Bách**

- *Hội thẩm nhân dân:* **Bà Đỗ Thị Thúy Hằng**

Ông Nguyễn Văn Đức

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* **Ông Thịnh Quang Trung**,
Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Lê Thị T Vân** Kiểm sát viên

Trong ngày 18.2.2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông A, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/HSST ngày 8.1.2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGÔ MINH D**, Sinh năm: 1990 HKTT và nơi ở: Do H, Tiền P, Mê L, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: V Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không Con ông: Ngô Quý D, Con bà Nguyễn Thị V. Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt và tạm giam từ ngày 23/10/2019. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên toà

2. Họ và tên: **PHẠM VĂN L**, Sinh năm: 1996 HKTT và nơi ở: Do T, Tiền P, Mê L, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Tiến L; Con bà Lê Thị T; Tiền án: không. Tiền sự: 01 tiền sự: Năm 2016 Công an huyện Mê L xử phạt về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị tạm giữ từ ngày: 06 tháng 11 năm 2019, tạm giam từ ngày 12/11/2019. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1979

Trú tại: Mai C, Đại M, Đông A, Hà Nội.

(Xin xét xử vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Minh D:

Ông Phạm Quốc T, luật sư thuộc Văn phòng luật sư Quốc T, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

1. Anh Lê Xuân K1, sinh năm 1994
Trú tại: Do T, Tiền P, Mê L, Hà Nội.
(Có mặt tại phiên tòa)
2. Anh Đoàn Đức V, sinh năm 1966
Trú tại: Do T, Tiền P, Mê L, Hà Nội.
(Có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, Ngô Minh D và Phạm Văn L bị truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng giữa tháng 3/2019, chị Nguyễn Thị K có vay của Ngô Minh D (sn: 1990; HKTT: Do H, Tiền P, Mê L, Hà Nội) số tiền 10.000.000 VNĐ, lãi xuất 2000 đồng/1000.000 đồng/1 ngày. D, cắt lại 2.200.000 VNĐ tiền lãi, đưa chị K 7.800.000 VNĐ thỏa thuận mỗi ngày chị K trả 200.000 VNĐ, thời hạn trả trong 50 ngày, khi cho vay chị K có đưa CMND và sổ hộ khẩu phô tô cho D. Chị K đã trả cho D 3 lần, lần 1 là 1.000.000 VNĐ, lần 2 là 1.800.000 VNĐ, lần 3 là 900.000 VNĐ, tổng là: 3.700.000 đồng; còn nợ D 5.300.000 VNĐ. Từ đầu tháng 4/2019 đến nay chị K không trả theo thỏa thuận. Vì vậy, D nhiều lần đến nhà chị K, chửi bới, đe dọa đòi tiền nhưng không được.

Ngày 10/4/2019, L đi cùng D xuống nhà chị K đòi tiền nhưng không được. Nhận thấy việc đòi tiền bằng lời nói không hiệu quả nên ngày 16/4/2019 D gặp Phạm Văn L (sinh năm: 1996; HKTT: Thôn Do T, Tiền P, Mê L, Hà Nội), D nói với L “ Mai đi cùng anh xuống nhà con K lấy tiền, L đồng ý. Sau đó, D nói” Khi xuống nhà K đòi tiền thì cứ làm căng căng cho nó sợ, phải trả tiền” để truyền đạt cho L hiểu nếu K không trả tiền thì L đe dọa bằng lời nói và có hành động buộc chị K phải trả tiền nợ và hứa nếu đòi được nợ D sẽ cho 1.000.000 đồng L đồng ý.

Khoảng 15h30 ngày 17/4/2019, Phạm Văn L đang ngồi uống bia với Đoàn Đức V (sinh năm: 1996; trú tại: thôn Do T, Tiền P, Mê L, Hà Nội) và Lê Xuân K1 (sinh năm: 1995; trú tại: thôn Do T, Tiền P, Mê L, Hà Nội) tại cổng chợ Mun thuộc thôn Bầu, Kim Chung, Đông A, Hà Nội. L rủ V và K1 “đi lấy tiền”, không nói đòi tiền của ai và không nói với K1 và V phải làm gì khi đến đòi tiền. K1 điều khiển xe ô tô Mazda CX5 BKS: 30F 361.69 màu đỏ (của K1) chở V và L đến quán ăn “K Vân” của chị K tại Mai C, Đại M, Đông A, Hà Nội. Thấy chị K đang làm

dưới ruộng rau muống phía sau quán (của chị K), L gọi chị K “lên đây em nói chuyện” vừa dùng khăn lau bàn che mắt camera trong quán để tránh bị camera ghi lại hình ảnh khi L đòi tiền chị K. Chị K nói “tao không lên”, L đi đến chỗ chị K (đang làm ở ruộng rau muống) dùng tay tát, chân đá nhiều phát vào mặt, vào đùi của chị K và chửi “Đ.mẹ mày, khôn hồn biết đường thì trả tiền, đừng có láo, cầm mồm lại”. Chị K nói “tao Đ trả”, “tao Đ cầm đây”. L chửi tiếp “Đ.mẹ vợ chồng mày có trả tiền tao hay không”. V và K1 đứng trong quán thấy L đánh chị K nên đã can ngăn. Chị K gọi chồng là Vương Xuân Sinh (SN: 1959; HKTT: Mai C, Đại M, Đông A, Hà Nội) từ trên gác xếp của quán xuống, anh Sinh nói với bọn L “chúng mày đánh vợ tao như này là không được rồi”. Bọn L bỏ ra ngoài lên xe ô tô đi về.

Đến khoảng 20h00' cùng ngày, D, L ngồi uống bia ven đường. D hỏi L “chiều đến nhà con K có lấy được tiền không”, L kể lại việc đòi tiền của K nhưng không được và đánh K, D nghe xong thì nói “ừ” rồi cả hai tiếp tục uống bia rồi đi về nhà.

Xác minh thương tích của chị Nguyễn Thị K, Bệnh viện Đa khoa Đông A, kết quả:

Ngày giờ khám: 18h50 ngày 17/4/2019

Triệu chứng chủ quan: Mắt nhìn nhòe, đau mắt trái, mắt phải.

Triệu chứng khách quan: Toàn trạng bệnh nhân:

+ Bệnh nhân tỉnh, Glasgow 15 điểm. Mạch 80 lần/phút, huyết áp 110/70 mmHg.

- Bộ phận bị thương tích:

+ Bầm tím, sưng nề mắt trái 4x4 cm (mi trên)

+ Bầm tím, sưng nề mi dưới mắt trái 3x3 cm.

+ Sưng nề bầm tím ngực phải 5x5 cm.

- XN, Xquang, siêu âm:

+ Xquang ngực, Xquang hộp sọ: Chưa thấy tổn thương.

+ Siêu âm tim phổi: Hiện tại chưa thấy dịch.

Xử trí: Cho đơn về theo dõi tiếp.

*** Tạm giữ vật chứng:**

- 01 viên gạch KT (8x7x5)cm

- 01 khăn vải, hình vuông, màu xanh KT (60x120)cm

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, vỏ màu vàng-hồng, số Imei 1 : 86893803338316, số Imei 2: 868938033383144, không có sim, màn hình bị vỡ kính.

- Các giấy tờ mang tên Nguyễn Thị K :
- + 01 phiếu siêu âm số 2673711 và kết quả siêu âm.
- + 01 phiếu chụp X quang số 2673710 và giấy kết quả X quang.
- + 01 hóa đơn bán hàng số 0125456.
- + 01 hóa đơn bán hàng số 0125793.
- + 01 sổ khám bệnh.

Ngày 17/6/2019, chị Nguyễn Thị K viết đơn từ chối giám định tỉ lệ phần trăm thương tích, lý do thương tích không nặng và đã phục hồi.

Ngày 11/6/2019, chị Nguyễn Thị K giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, vỏ màu vàng-hồng, không có sim, màn hình bị vỡ kính. Chị K trình bày trong chiếc điện thoại di động có đoạn vi deo quay lại hình ảnh đối tượng L đánh để đòi nợ chị K vào ngày 17/4/2019 tại quán của chị K. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định chiếc điện thoại di động trên tại Viện kỹ thuật hình sự (C09) – Bộ Công an.

Ngày 31/7/2019 Cơ quan CSĐT- CA huyện Đông A nhận được kết luận giám định số 3356/C09-P6 ngày 30/7/2019. Kết luận không phát hiện thấy các file video gửi giám định bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung. Nội dung ghi âm trong file video gửi giám định đã được chuyển hóa thành văn bản. Các đối tượng Phạm Văn L, Lê Xuân K1 và Đoàn Đức V có trong video được thể hiện trong bản ảnh kèm theo. Nội dung văn bản người hội thoại:

- Nam 1:....
- Nữ 1: Dạ
- Nam 1 : “bà ra đây tôi bảo bà đây...nhanh...”
- Nam 2: “ Bó mày khoe đây, mày cầm mồm vào không bó phang vĩa vỡ mồm mày bây giờ. Mày cầm mồm lại không hả? Con ranh con này. Đ.m mày mày hé mồm câu gì nữa...”;
- Nam 3 : “thôi, thôi L ơi... thôi anh ơi... thôi, thôi...”;
- Nam 2: “Đ.m mày, mày trả tiền bó mày đi...biết đường trả, hiểu không...đm mày vợ chồng mày không trả tiền tao hay như thế nào”.
- Nữ 1: “Trả tao có trả cơ mà không trả à?”,
- Nam 2: “Trả trả cái đ.m mày kiểu ý à?”.
- Nữ 1: “...nói hết nước hết cái rồi tao có trả chứ tao không trả đâu”.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Minh D, Phạm Văn L khai nhận thành khẩn hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Đối với hành vi của Lê Xuân K1 và Đoàn Đức V đi cùng với L đến nhà chị K đòi tiền, không có bản bạc trước, Việc L đánh chị K đòi tiền V, K1 không biết nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, vỏ màu vàng-hồng, không có sim, màn hình bị vỡ kính là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị K, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị Nguyễn Thị K.

Đối với 01 viên gạch KT (8x7x5)cm và 01 khăn vải, hình vuông, màu xanh KT (60x120)cm là vật chứng liên quan đến vụ án chuyển Tòa án huyện Đông A giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với hành vi của Ngô Minh D cho chị K vay số tiền 10.000.000 đồng trong 50 ngày, cắt lãi 2.200.000 đồng, khi cho vay không cầm cố thế chấp tài sản gì, giá trị hưởng lợi không đủ cấu thành tội cho vay nặng lãi (giá trị hưởng lợi từ 30.000.000 đồng trở lên). Hành vi không cấu thành tội cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự, quy định tại Điều 201 - Bộ luật hình sự, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Bản cáo trạng số 02 ngày 3.1.2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A truy tố Ngô Minh D và Phạm Văn L về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

2 bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu tại bản cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến:

Về tội danh nhất trí với quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông A bởi lẽ D đã có lời nói dằn L “ Khi xuống nhà K đòi tiền thì cứ làm căng lên cho nó sợ phải trả tiền” L đã có hành vi đánh chị K khi đòi chị K trả tiền cho D. Hành vi của L đến đâu cấu thành tội gì thì K phải chịu theo. Do đó không coi K phạm tội thuộc trường hợp chủ mưu cầm đầu.

Trong thời gian điều tra, truy tố xét xử bị cáo D đã có T độ ăn năn hối cải thể hiện bằng việc bị cáo đã xóa hết số tiền còn nợ của chị K và bồi thường chi phí khám chữa bệnh hồi phục sức khỏe cho chị K. Chị K cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo D có 2 tình tiết giảm nhẹ là điểm s và điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khởi điểm của khung hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông A giữ nguyên quan điểm truy tố bị 2 cáo về tội cướp tài sản theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hai Bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo D đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại và người bị hại đã có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D. Vì vậy áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với 2 bị cáo. Riêng bị cáo D áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (tự bồi thường thương tích cho người bị hại), bị cáo L đã ra đầu thú.

Từ những phân tích nhận định trên:

Đề nghị tuyên bố Ngô Minh D và Phạm Văn L phạm tội Cướp tài sản.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168 ; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với hai bị cáo.

Xử phạt:

1. Ngô Minh D từ 36 tháng tù đến 40 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 23.10.2019
2. Phạm Văn L từ 36 tháng tù đến 40 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 6.11.2019

Về phần bồi thường dân sự: không phải giải quyết nữa.

Xử lí vật chứng của vụ án: áp dụng Điều 47, Điều 245 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự: cho tịch thu tiêu hủy vật thu viên gạch kích thước (8x7x5)cm và 01 khăn vải, hình vuông, màu xanh kích thước (60x120) cm.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo D

XÉT THẤY

Về tố tụng:

Những chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập có trong hồ sơ đã đảm bảo tính hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo tính hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung vụ án:

Lời khai của 2 bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của 2 bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các lời khai của những người làm chứng đã có trong hồ sơ cùng các tài liệu vật chứng đã thu được, từ đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 16/4/2019 Ngô Minh D nhờ Phạm Văn L xuống nhà chị Nguyễn Thị K ở Mai C, Đại M, Đông A, Hà Nội đòi tiền chị K còn nợ D. Khi nhờ đòi tiền D có dặn L “Khi xuống nhà K đòi tiền thì cứ làm căng căng cho nó sợ, phải trả tiền” để truyền đạt cho L hiểu nếu K không trả tiền thì L đe dọa bằng lời nói và có hành động buộc chị K phải trả tiền nợ và hứa nếu đòi được nợ D sẽ cho 1.000.000 đồng. L đồng ý.

Ngày 17/4/2019 khi đòi tiền L đã có những lời lẽ chửi bới đe dọa hơn thế Phạm Văn L có hành vi dùng chân tay tát đá vào người chị Nguyễn Thị K tại quán K Vân ở Mai C, Đại M, Đông A, Hà Nội yêu cầu chị K đưa số tiền 5.300.000 đồng trả cho D.

Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

Hành vi Phạm Văn L thực hiện với chị Nguyễn Thị K nêu trên đã cấu thành tội cướp tài sản. Do vậy Ngô Minh D cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về cùng loại tội do L đã thực hiện.

Hành vi phạm tội của D và L là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo D vừa là người chủ mưu vừa thực hành tích cực. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình đánh giá vai trò bị cáo D là người khởi xướng, L là người thực hành nên mức hình phạt của bị cáo D phải cao hơn bị cáo L nhưng cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trong trường hợp này D đã có T độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường cho người bị hại (bị cáo D bồi thường cho chị K chi phí chi trả cho việc khám chữa, phục hồi sức khỏe do bị bị cáo L đánh gây thương tích khi phạm tội được coi là tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và sửa đổi bổ sung năm 2017) và người bị hại cũng có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D. Nên áp dụng mức phạt hai bị cáo ngang bằng nhau.

Hành vi của Ngô Minh D cho chị K vay số tiền 10.000.000 đồng trong 50 ngày, cắt lãi 2.200.000 đồng, khi cho vay không cầm cố thế chấp tài sản gì, giá trị hưởng lợi không đủ cấu thành tội cho vay nặng lãi (giá trị hưởng lợi từ 30.000.000 đồng trở lên). Hành vi không cấu thành tội cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự, quy định tại Điều 201 - Bộ luật hình sự, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

Hành vi của Lê Xuân K1 và Đoàn Đức V đi cùng với L đến nhà chị K đòi tiền, không có bàn bạc trước, Việc L đánh chị K đòi tiền V, K1 không biết nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo D dưới mức khởi điểm của khung hình phạt.

Tang vật là gạch và chiếc khăn đã thu giữ cho tịch thu tiêu hủy.

Về phần bồi thường dân sự: không phải giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Ngô Minh D và Phạm Văn L** phạm tội “ Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với 2 bị cáo, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 Riêng bị cáo D áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 106 và Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Luật thi hành án dân sự.

Xử phạt:

1. **Ngô Minh D** 36 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 23.10.2019

2. **Phạm Văn L** 36 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 6.11.2019

Về phần bồi thường dân sự: không phải giải quyết.

Biện pháp tư pháp khác: cho tịch thu tiêu hủy vật thu viên gạch KT (8x7x5) cm và 01 khăn vải, hình vuông, màu xanh KT (60x120)cm.

Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 6.1.2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A và Công an huyện Đông A.

Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

-Người tham gia tố tụng;

-VKS huyện Đông A;

-Công an huyện Đông A;

-TAND TP. Hà Nội, VKSNDTP. Hà Nội;

-Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ CAHN;

-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Bách